TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 44/2025/QĐST-HNGĐ	*Đồng Nai, ngày 31 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 44/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Đỗ Hồng N, sinh năm 2001;

Địa chỉ thường trú: Tổ 2, ấp T, xã A (cũ là xã Đ, huyện T), tỉnh Đồng Nai.

Nơi ở hiện nay: ấp T, xã A (cũ là xã Đ, huyện T), tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Vũ Bảo T, sinh năm 2002;

Địa chỉ: Tổ 2, ấp T, xã A (cũ là xã Đ, huyện T), tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Hồng N và anh Nguyễn Vũ Bảo T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Hồng N và anh Nguyễn Vũ Bảo T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Vũ Bảo K, sinh ngày 08/11/2021 cho anh Nguyễn Vũ Bảo T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Đỗ Hồng

N cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) kể từ ngày Quyết định công nhận thuận tình ly hôn có hiệu lực pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bên cấp dưỡng không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương đương với thời gian chậm cấp dưỡng.

Nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị N, anh T xác định không có, không yêu cầu xem xét, giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Chị N, anh T xác định không có, không yêu cầu xem xét, giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Chị N tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001543, ngày 14/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Đương sự đã nộp xong án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Nơi đăng ký kết hôn là Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai (Nay là xã A, tỉnh Đồng Nai - Giấy chứng nhận kết hôn số 24/2022 ngày 23/3/2022);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Huy Công